



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2021
Từ 23/8 - 27/8/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP VỀ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Phát biểu tại Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội về xây dựng các chuyên đề được phân công thuộc Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” (Ban Chỉ đạo) diễn ra chiều ngày 26/8, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Trong đó, có các yêu cầu nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dựa trên cơ sở nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực.



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu tại Phiên họp. Ảnh: VGP

Chủ tịch Quốc hội chỉ rõ, để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên có 3 cấu phần quan trọng. Một là, xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và đáp ứng yêu cầu hội nhập. Hai là, xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Ba là, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân.

Dự kiến tháng 10/2022, Bộ Chính trị sẽ trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét ban hành Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Để chuẩn bị cho nhiệm vụ này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” (Ban Chỉ đạo Trung ương).

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, đây là Đề án đặc biệt quan trọng, sau khi hoàn thành sẽ là căn cứ trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành Nghị quyết. Trong đó, Đảng đoàn Quốc hội được Ban Chỉ đạo Trung ương giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, xây dựng 4 chuyên đề gồm: Chuyên đề số 09 về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chuyên đề số 10 về Hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện quyền tư pháp và giữa các cơ quan, tổ chức trong hoạt động tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chuyên đề số 11 về Đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chuyên đề số 12 về Hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngay sau khi nhận được yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội đã ban hành kế hoạch triển khai xây dựng các chuyên đề được phân công. Ngày 20/8, Đảng đoàn Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 141-NQ/ĐĐQH15 thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng các chuyên đề được phân công gồm 27 thành viên do Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ làm Trưởng ban. Chủ tịch Quốc hội trực tiếp chỉ đạo xây dựng chuyên đề số 09; Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn trực tiếp chỉ đạo xây dựng chuyên đề số 11; Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định trực tiếp chỉ đạo xây dựng chuyên đề số 10 và chuyên đề số 12.

Tại Phiên họp, các thành viên Ban Chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội đã thảo luận về dự thảo Quy chế làm việc và phân công trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo, xác định yêu cầu cụ thể đối với kết quả nghiên cứu của từng chuyên đề và tiến độ thực hiện...

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị Thường trực Ủy ban Pháp luật tiếp thu tối đa ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, bám sát các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, phạm vi, nội dung nghiên cứu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nêu trong Kế hoạch, Đề cương của Ban Chỉ đạo Trung ương trong quá trình xây dựng các chuyên đề; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện.

Lưu ý cả 4 chuyên đề đều rất khó, có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách của nhiều cơ quan, tổ chức, trong khi thời gian triển khai thực hiện, hoàn thành các chuyên đề không có nhiều, Chủ tịch Quốc hội yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo

phát huy tinh thần trách nhiệm, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được phân công. Các Trưởng tiểu ban chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn Quốc hội về tiến độ và chất lượng của từng chuyên đề. Trong quá trình thực hiện cần đa dạng hóa các hình thức, huy động sự tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học, bảo đảm đi vào thực chất, hiệu quả.

Hiện nay, Đảng đoàn Quốc hội cũng đang triển khai thực hiện rất nhiều Đề án về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, định hướng chiến lược xây dựng pháp luật của Quốc hội khóa XV...

Theo Chủ tịch Quốc hội, các đề án này sẽ có nhiều nội dung đóng góp trực tiếp cho việc nghiên cứu, xây dựng 4 chuyên đề Đảng đoàn Quốc hội được phân công. “Kinh nghiệm cho thấy, chúng ta chủ động làm ngay, làm từ sớm, từ xa thì sẽ bảo đảm được tiến độ và chất lượng”, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỦ TỊCH NƯỚC: XÉT XỬ TRỰC TUYẾN LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU NHƯNG PHẢI BẢO ĐẢM ĐÚNG PHÁP LUẬT

Xét xử trực tuyến chỉ là biểu hiện cụ thể của xét xử trực tiếp với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, yêu cầu của phiên tòa phải bảo đảm đúng pháp luật.

Sau khi lắng nghe ý kiến phát biểu của các thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương tại Phiên họp thứ 13 của Ban Chỉ đạo, diễn ra sáng ngày 26/8, để cho ý kiến về Đề án “Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”; “Báo cáo xin ý kiến về chủ trương ban hành Quy chế tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến tại Tòa án”, do Ban Cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao trình, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc phát biểu kết luận, nêu rõ:

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, vì dân, đặc biệt là cần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân nhưng phải thực hiện đúng Hiến pháp và yêu cầu của công việc, của người thực thi, bảo đảm tính khả thi phải cao, sát thực tiễn. Các ý kiến thảo luận phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Chúng ta tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hệ thống các vấn đề nói trên cần quán triệt trong các cơ quan Nhà nước, trước hết là hệ thống tư pháp.

Chủ tịch nước thay mặt Ban Chỉ đạo hoan nghênh Tòa án nhân dân tối cao đã chuẩn bị công phu, tập hợp được nhiều ý kiến, mặc dù còn có những ý kiến khác nhau nhưng các thành viên Ban Chỉ đạo đã đóng góp nhiều ý kiến thẳng thắn, sâu nghiệp vụ, nhiều chiều, thể hiện rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta. Ban Nội chính Trung ương, Ban thư ký đã có

nhiều cuộc họp phân tích đánh giá, Tòa án nhân dân tối cao nhiều lần tiếp thu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có nhiều cuộc họp lắng nghe.

Việc chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, trách nhiệm Đề án thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Chủ tịch nước cho rằng, cái mới bao giờ cũng là cái khó, phải cố gắng làm, thực hiện đường lối của Đảng nhưng phải bảo đảm chắc chắn và phù hợp. Tòa án nhân dân tối cao tiếp thu hoàn thiện Đề án và lắng nghe các ý kiến quý báu của thành viên, bảo đảm sát thực tiễn, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Chủ tịch nước nhấn mạnh, việc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến là tất yếu, cần thiết trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4 diễn ra như vũ bão trên toàn cầu, dịch COVID-19 đang đe dọa nghiêm trọng đời sống nhân dân. Đặc biệt, chúng ta đang thực hiện cam kết với quốc tế, đồng thời không trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xét xử trực tuyến chỉ là biểu hiện cụ thể của xét xử trực tiếp với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, yêu cầu của phiên tòa phải bảo đảm đúng pháp luật. Đây là vấn đề mới cần bước đi thận trọng, chặt chẽ, tránh xảy ra sơ suất, trước hết phương án áp dụng trong án dân sự, tranh chấp thương mại, hành chính là chủ yếu và một số vụ án hình sự cần thiết, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

Yêu cầu đặt ra là bảo đảm thuận lợi nhưng không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đương sự có liên quan, các chủ thể trong phiên tòa và bảo đảm nguyên tắc của tố tụng, bảo đảm an toàn, hiệu quả, bảo mật (hạ tầng kỹ thuật phải bảo đảm), chặt chẽ của quá trình tranh tụng và những vấn đề đặt ra. Chủ tịch nước đề nghị hoàn thiện Đề án theo tinh thần nói trên, bảo đảm không trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thấm quyền xác định khái niệm trực tuyến, các ý kiến đóng góp đưa ra nhiều phương án, trong đó có việc Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn cụ thể, các cơ quan Viện Kiểm sát, Công an họp bàn, thống nhất phương án báo cáo Thường vụ Quốc hội có ý kiến chính thức.

Về Đề án “Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp”, Chủ tịch nước khẳng định chúng ta đã dùng khái niệm hội thẩm nhân dân từ mấy chục năm qua và đã làm tốt, số lượng sai sót trong các vụ án ít, mặc dù trong quá trình lựa chọn vị trí hội thẩm nhân dân, tổ chức hoạt động của hội thẩm... còn một số vấn đề cần quan tâm. Đây là vấn đề khó và nhạy cảm, vừa qua làm tốt cần khắc phục tồn tại để làm tốt hơn nữa.

Do đó, để nâng cao chất lượng và số lượng hội thẩm nhằm bảo đảm quyền lợi chính trị và nâng cao tinh thần trách nhiệm của hội thẩm. Việc này đã làm từ Mặt trận Tổ quốc phối hợp Tòa án nhân dân giới thiệu hội đồng nhân dân các cấp bầu hội thẩm nhân dân. Chủ tịch nước khẳng định chất lượng hội thẩm rất quan trọng đối với công tác xét xử. Do đó, cần hoàn chỉnh đề án trên tinh thần tiếp thu ý kiến phát biểu tại phiên họp và đưa vào chương trình xây dựng Nhà nước pháp quyền, trong đó có vấn đề cải cách tư pháp để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. Việc nâng cao chất lượng hội thẩm vẫn tiếp tục được đặt ra và có thể triển khai để có đội ngũ hội thẩm tốt phục vụ sự nghiệp cải cách tư pháp.

Chủ tịch nước đề nghị Ban thư ký tập hợp đầy đủ các ý kiến đóng góp, thảo luận để có thông báo kết luận, trước hết để sớm thông qua Đề án xét xử trực tuyến mà Tòa án chủ trì phối hợp các cơ quan tổ tụng, tạo điều kiện cho việc xét xử trực tuyến chính thức.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 25/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản hỏa tốc số 1104/TTg-KSTT gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai xây dựng Đề án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Văn bản nêu rõ, để thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương “Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhùng nhịu, tiêu cực” (Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2021 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương); giao Văn phòng Chính phủ chủ trì xây dựng Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” (Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030).

Triển khai nhiệm vụ Chính phủ giao, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, đạt mục tiêu phân cấp ít nhất 20% thủ tục hành chính.

Phương án đề xuất phân cấp bao gồm: Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công, phân cấp cho Bộ, địa phương; Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của bộ phân cấp cho địa phương; Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền địa phương cần tiếp tục phân cấp. Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất phương án phân cấp (sau đây gọi là Báo cáo) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải nêu cụ thể nội dung, lý do phân cấp đối với từng thủ tục hành chính; tên điều, khoản văn bản cần sửa đổi và nội dung dự kiến sửa đổi; lợi ích mang lại...

Các địa phương xây dựng báo cáo, gửi Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan trước ngày 15/11/2021; trên cơ sở kết quả rà soát và báo cáo của địa phương, các Bộ, cơ quan xây dựng báo cáo, gửi Văn phòng Chính phủ trước ngày 15/12/2021 để tổng hợp, phục vụ xây dựng Đề án.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình xây dựng, hoàn thiện báo cáo để bảo đảm tính hiệu quả, khả thi của các phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng Đề án, bảo đảm tiến độ và chất lượng; phối hợp chặt chẽ và kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc với Văn phòng Chính phủ trong quá trình thực hiện.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chỉ đạo xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn rà soát, đánh giá, đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó nêu rõ yêu cầu, đối tượng, phạm vi, cách thức triển khai, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, địa phương; triển khai các biểu mẫu rà soát điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát để tạo thuận lợi cho các Bộ, cơ quan, địa phương; hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

Tổ chức rà soát độc lập, huy động sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, hiệp hội, doanh nghiệp... đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức tham vấn, lấy ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của phương án phân cấp tại dự thảo Đề án.

Đối với báo cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đạt mục tiêu, Văn phòng Chính phủ đề nghị bộ, cơ quan tiếp tục rà soát và gửi lại báo cáo, bảo đảm đạt mục tiêu theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành trước ngày 15/01/2022.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương và kết quả rà soát độc lập, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính”, kèm theo phương án phân cấp đối với từng thủ tục hành chính cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong tháng 3/2022.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình rà soát, đề xuất phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai xây dựng Đề án.

Nguồn: baotintuc.vn

PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO, TRÌNH CÁC DỰ ÁN LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2022

Ngày 24/8/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh ký ban hành Quyết định số 1427/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

Quyết định nêu rõ, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 chuyển tiếp sang Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, tiếp tục thực hiện theo phân công tại Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, theo phân công, trước ngày 10/12/2021, Thanh tra Chính phủ phải trình Chính phủ dự án Luật Thanh tra (sửa đổi). Trước ngày 10/01/2022, Bộ Công Thương phải trình Chính phủ dự án Luật Dầu khí (sửa đổi); Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Chính phủ dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự án Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trình Chính phủ dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) trước ngày 10/02/2022. Trước ngày 10/6/2022, Bộ Công Thương phải trình Chính phủ dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

Phải bảo đảm tiến độ, chất lượng

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, bảo đảm tiến độ, chất lượng, khả thi, coi việc hoàn thành chương trình là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong đó, các đơn vị cần khẩn trương thành lập ban soạn thảo; tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo dự án luật trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua; rà soát kỹ các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đang có hiệu lực và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm không để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Đồng thời, chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đúng nội dung, hình thức, bảo đảm chất lượng, tiến độ khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gửi đến các cơ quan của Quốc hội; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án luật đến cơ quan thẩm định hoặc trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội không đúng thời hạn.

Trong quá trình soạn thảo, nếu phát sinh chính sách mới cần bổ sung vào dự án luật thì cần thực hiện đánh giá tác động và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải dự kiến rõ những nội dung cần giao quy định chi tiết tại các điều, khoản, điểm của dự án luật; kiến nghị phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; chủ trì hoặc chủ động phối hợp chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết sau khi Chính phủ quyết định trình dự án luật; dự liệu đủ thời gian để chỉnh lý và nghiêm túc tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án luật.

Chủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật.

Định kỳ hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin điện tử về tình hình, tiến độ soạn thảo và hằng quý gửi báo cáo thông tin về tình hình nghiên cứu, soạn thảo các dự án luật đã được phân công, nêu rõ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình soạn thảo và đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục đến Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung phụ lục - danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, chỉnh lý hoàn thiện theo ý kiến của Chính phủ để trình Quốc hội; đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong việc nghiên cứu đề tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật, trình Quốc hội theo quy trình tại một kỳ họp (cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ hai).

Đối với các dự thảo nghị quyết đang được Chính phủ đề nghị bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 (Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế, Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa), Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tiến hành việc soạn thảo và xác định thời hạn trình hợp lý để trình Chính phủ xem xét, thông qua trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nâng cao chất lượng thẩm định

Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định. Đối với các dự án luật không đủ hồ sơ, các tài liệu không đầy đủ nội dung, không bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trả lại hồ sơ hoặc thể hiện rõ trong báo cáo thẩm định quan điểm không đủ điều kiện trình Chính phủ; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Bộ Tư pháp công khai tình hình các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa bảo đảm tiến độ trình các dự án luật đã được xác định tại Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội và Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp...

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động rà soát các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những văn bản quy phạm pháp luật khác để kịp thời trình cơ quan có thẩm quyền hoặc tự mình ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc văn bản mới nhằm bám sát, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp; khắc phục hạn chế, bất cập trong các văn bản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập của đất nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 3

của Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định để đưa vào đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG KHI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 143/2020/NĐ-CP

Ngày 24/8/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành văn bản số 4126/BNV-TCBC về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Theo đó, Bộ Nội vụ có ý kiến về việc xác định tuổi để hưởng chính sách về hưu trước tuổi đối với các trường hợp thuộc đối tượng tinh giản biên chế như sau:

Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường, các trường hợp tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên thì tùy từng trường hợp cụ thể được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Đối tượng tinh giản biên chế có tuổi nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường, các trường hợp tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối đa đủ 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu của năm thực hiện tinh giản biên chế quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, trong đó có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 thì tùy từng trường hợp cụ thể được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ: Nữ sinh tháng 11/1973, có 20 năm đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 11/2021 (có tuổi đời là 48 tuổi) thấp hơn 2 năm 04 tháng so với tuổi nghỉ hưu của năm 2021 (50 tuổi 04 tháng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Ví dụ: Nam sinh tháng 12/1967, có 25 năm đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có 16 năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật. Nếu tinh giản biên chế tại thời điểm tháng 02/2022 (có tuổi đời là 54 tuổi 02 tháng) thấp hơn 1 năm 04 tháng so với tuổi nghỉ hưu của năm 2022 (55 tuổi 06 tháng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) thì được hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP).

Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo chính sách tinh giản biên chế trước thời điểm ban hành văn bản này thì không đặt vấn đề xem xét lại.

Nguồn: tcnn.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN VÀ SỬ DỤNG NỀN TẢNG SỐ AN TOÀN, LÀNH MẠNH

Các nền tảng số đã đóng góp quan trọng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển nền kinh tế số và xã hội số. Tuy nhiên, hiện tượng lộ lọt thông tin, dữ liệu trên các nền tảng số vẫn diễn ra với quy mô ngày càng lớn. Hiện tượng phát tán tin giả, thông tin vi phạm pháp luật, đặc biệt là trên các nền tảng số xuyên biên giới vẫn diễn ra nhiều, gây ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế, văn hóa và hoang mang, lo lắng trong xã hội. Ngày 18/8/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chỉ thị số 49/CT-BTTTT về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh.

Nền tảng số là mô hình hoạt động sử dụng công nghệ số để cung cấp dịch vụ cho phép tổ chức, cá nhân có thể sử dụng ngay; đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu; dễ dàng phổ biến trên diện rộng vì tổ chức, cá nhân không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì; càng có nhiều người sử dụng thì chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn. Nền tảng số an toàn, lành mạnh là nền tảng số đáp ứng yêu cầu của pháp luật của Việt Nam; các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và các giá trị văn hóa phổ quát.

Nhằm thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số an toàn, lành mạnh, tạo lập niềm tin số và bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu:

Thứ nhất, các doanh nghiệp chủ quản nền tảng số: Phát triển nền tảng số có khả năng tự bảo vệ; có các công cụ xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên nền tảng số và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin; Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, thông tin về tài khoản, mật khẩu tin nhắn, lịch sử giao dịch của người sử dụng dịch vụ nền tảng số; Công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân; Chỉ tiến hành thu thập thông tin cá nhân khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân đó; Không được cung cấp, chia sẻ,

phát tán thông tin cá nhân của người sử dụng đã thu thập cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật theo thỏa thuận, hợp đồng, chính sách cung cấp dịch vụ nền tảng số; Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ nền tảng số cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật; Cung cấp cơ chế cho phép người sử dụng phản ánh, khiếu nại tin giả, thông tin xúc phạm danh dự, xâm phạm đời tư cá nhân và thông tin vi phạm pháp luật khác; Công khai chính sách và quy trình hỗ trợ người sử dụng dịch vụ nền tảng số xử lý các vấn đề về an toàn thông tin rõ ràng, dễ hiểu trên nền tảng số.

Thứ hai, các doanh nghiệp viễn thông: Thiết lập hoặc nâng cấp hệ thống giám sát và điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin); Quản lý, phối hợp ngăn chặn sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ Internet, từ người sử dụng; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Cảnh báo, khuyến cáo xử lý khi phát hiện thiết bị của người sử dụng bị lây nhiễm, phát tán mã độc, gặp sự cố lộ, lọt thông tin, dữ liệu cá nhân, qua các kênh như: gọi điện, tin nhắn, thư điện tử, thông báo trực tiếp khi thu cước dịch vụ,...; thực hiện cảnh báo, khuyến cáo khi có yêu cầu từ Cục An toàn thông tin; Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin của doanh nghiệp khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) khi phát hiện và phối hợp xử lý hành vi tấn công mạng, hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin.

Thứ ba, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ nền tảng số: Khuyến khích sử dụng các nền tảng số an toàn, lành mạnh, có công khai chính sách, công cụ quản lý và xử lý các tin giả, thông tin vi phạm pháp luật khi thiết lập các trang thông tin, tài khoản trên nền tảng số; Thận trọng khi cung cấp thông tin, dữ liệu cá nhân của mình và của tổ chức, cá nhân khác trên các nền tảng số; Nâng cao nhận thức, kỹ năng an toàn thông tin để sử dụng không gian mạng an toàn, biết cách phòng, tránh việc chia sẻ thông tin, truy cập đường dẫn hoặc tải, mở các tài liệu đính kèm từ người lạ hoặc đáng nghi ngờ để không bị lây nhiễm mã độc, thu thập thông tin, dữ liệu cá nhân bất hợp pháp; Không chia sẻ, bình luận hoặc tương tác với các trang thông tin, tài khoản trên nền tảng số có dấu hiệu đăng tải tin giả, thông tin vi phạm pháp luật. Trường hợp người sử dụng đã có thông tin chính thống do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp thì cảnh báo cho người sử dụng khác biết và thận trọng; Sử dụng công cụ của nền tảng số phản ánh các tin giả, thông tin và hành vi vi phạm pháp luật hoặc báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền; Khuyến khích chia sẻ, lan tỏa các thông tin, hình ảnh chính thống, tin cậy hoặc đã được kiểm chứng về người tốt, việc tốt và các thông tin tích cực về đất nước, con người Việt Nam; Bảo mật tài khoản, mật khẩu của mình trên các nền tảng số, tránh bị lộ lọt dẫn đến mất kiểm soát, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp hoặc bị lợi dụng để lừa đảo, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; Thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc gỡ bỏ các tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên kênh thông tin do tổ chức, cá nhân sử dụng quản lý.

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, theo chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: CẤP PHÉP HƠN 1 TRIỆU HỒ SƠ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Ngày 26/8, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức cuộc họp triển khai Quyết định số 1369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2021 để triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thời gian vừa qua, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị tích cực phối hợp với Tổng cục Hải quan và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) xây dựng, triển khai thực hiện kết nối các thủ tục của Bộ tại các đơn vị theo Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kế hoạch và hiệu quả tại 5 Cục và 2 Tổng cục với tổng số 29/30 thủ tục (đạt 96,7%).

Cho đến nay, các đơn vị đã tiếp nhận tổng số hơn 1,14 triệu hồ sơ qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW) và đã xử lý, cấp phép điện tử tổng số trên 1,03 triệu hồ sơ cho các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban chỉ đạo Quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899) được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn coi là nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin (4.0) góp phần thúc đẩy phát triển Bộ, ngành.

Việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ đã đem lại hiệu quả và nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, người dân cũng như các cơ quan quản lý chuyên ngành. Việc thực hiện cấp phép điện tử trên 1,03 triệu hồ sơ theo Cơ chế một cửa quốc gia cùng với việc áp dụng ký số đã thật sự thay đổi cách làm truyền thống của các cơ quan quản lý chuyên ngành theo hướng tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

Qua đó thúc đẩy việc thực hiện chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; đơn giản hóa hồ sơ thủ tục; rút ngắn thời gian, chi phí cho việc đăng ký kiểm tra và thông quan hàng hóa. Đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực ASEAN, quốc tế và thực hiện cải cách hành chính.

Theo Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Ngô Hồng Giang, thời gian vừa qua, với sự chỉ đạo sát sao và bài bản của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả công tác cải cách hành chính.

“Những thủ tục này là xương sống của các đơn vị. Thế nên trong thời gian tới, Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị các đơn vị chủ động lập kế hoạch duy trì vận hành các thủ tục đã đăng ký với Chính phủ. Trong trường hợp Chính phủ không còn kinh phí duy trì, các đơn vị cần xin chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đưa khoản kinh phí này vào mục chi thường xuyên”, lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ cho hay.

Về vấn đề phân bổ nguồn kinh phí cho việc thực hiện cải cách hành chính, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến đề nghị Vụ Tổ chức cán bộ bàn bạc kỹ lưỡng với các cơ quan để có thể đảm bảo môi trường làm việc cho tất cả đơn vị.

Theo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cải cách thủ tục hành chính giữ vai trò quan trọng trong việc hội nhập khu vực quốc tế và thúc đẩy sản xuất của đất nước. Một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nếu không thống nhất các thủ tục hành chính sẽ rất khó để phát triển kinh tế. Nếu muốn hội nhập thành công cần phải giải quyết vấn đề này một cách căn cốt. Chính vì thế, với số lượng công việc đồ sộ, các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần đẩy nhanh tốc độ giải quyết các thủ tục hành chính.

Thứ trưởng Phùng Đức Tiến cho rằng ngoài việc triển khai hệ thống một cửa quốc gia, một cửa ASEAN gắn với Chính phủ điện tử, chuyển đổi Chính phủ số thì bộ máy hành chính của các đơn vị cần có sự liên thông, thống nhất và tích hợp. Nhất là với bối cảnh quá trình hội nhập vào các chuỗi cung ứng toàn cầu tại khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.

“Cho đến nay, ASEAN đã thống nhất thành một khối và có nền tảng kinh tế vững chắc. Bên cạnh đó, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới đã giúp Việt Nam kết nối sâu rộng với thị trường quốc tế. Do đó, chúng ta cần một sự thống nhất, tương đồng từ pháp luật, nhận thức, tiêu chuẩn quy chuẩn, quy trình sản xuất, đặc biệt là xu thế chung về chuỗi cung ứng kép: chuỗi trong nước và chuỗi quốc tế”, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh.

Với sự đánh giá, nhìn nhận trong không gian, bối cảnh quốc tế và trong nước như vậy, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến đề nghị các đơn vị cố gắng đảm bảo, bắt nhịp và thực thi kịp thời với xu thế chung để nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn là trụ đỡ và nền tảng của đất nước, đặc biệt trong những hoàn cảnh khó khăn như hiện nay.

Nguồn: nongnghiep.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Giao thông vận tải: Hợp nhất một số vụ thuộc Bộ

Bộ Giao thông vận tải đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân về dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải, thay thế Nghị định số 12/2017/NĐ-CP.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, thực tiễn thi hành Nghị định số 12/2017/NĐ-CP, bên cạnh những thành quả đã đạt được, vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm

vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải. Do vậy, cần thiết phải xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 12/2017/NĐ-CP.

Theo dự thảo, về cơ cấu tổ chức, giữ nguyên 24 tổ chức theo Nghị định số 12/2017/NĐ-CP gồm: Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ An toàn giao thông, Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra, Văn phòng, Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Y tế Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Trung tâm Công nghệ thông tin, Viện Chiến lược và Phát triển giao thông vận tải, Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải, Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông vận tải.

Điểm mới của dự thảo là đề xuất Hợp nhất Vụ Khoa học - Công nghệ với Vụ Môi trường thành Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường. Lý do, là hiện nay lĩnh vực khoa học - công nghệ và lĩnh vực môi trường là các lĩnh vực tương đối gần gũi, gắn bó mật thiết với nhau. Thực tế, rất nhiều Bộ hiện nay lĩnh vực khoa học - công nghệ và môi trường đều do 1 vụ phụ trách. Do đó, thực hiện chủ trương tinh gọn đầu mối của Trung ương, đồng thời để tương đồng với các Bộ khác, cần tổ chức lại 2 Vụ này cho phù hợp.

Việc hợp nhất Vụ Khoa học - Công nghệ với Vụ Môi trường thành Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường sẽ giúp Bộ trưởng quản lý tập trung, thống nhất về công tác khoa học, công nghệ, môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải là cần thiết và phù hợp với chủ trương tinh gọn đầu mối của Trung ương, Chính phủ.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất đổi tên Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông thành Cục Quản lý xây dựng công trình giao thông.

Lý do, vì việc quản lý hoạt động đầu tư xây dựng có rất nhiều nội dung, trong đó công tác quản lý chất lượng chỉ là một nội dung của quản lý xây dựng. Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông được giao thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Do vậy, cần thiết đổi tên Cục để phản ánh đầy đủ, toàn diện chức năng, nhiệm vụ của Cục.

Đối với Cục Y tế giao thông vận tải: Việc sắp xếp lại Cục Y tế giao thông vận tải cũng cần có thời gian để bảo đảm giải quyết dứt điểm việc chuyển giao các cơ sở khám chữa bệnh về địa phương quản lý. Vì vậy, trong dự thảo Nghị định đề nghị tiếp tục quy định tên tổ chức này, đồng thời quy định việc sắp xếp tổ chức này thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo: Vị trí công tác định kỳ chuyển đổi trong ngành Giáo dục**

Một số vị trí công tác trong ngành giáo dục và đào tạo phải định kỳ chuyển đổi. Thời hạn định kỳ chuyển đổi là từ đủ 3 năm đến 5 năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức).

Đây là đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực giáo dục tại chính quyền địa phương.

Cụ thể, danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi trong lĩnh vực quản lý ngân sách, tài chính trong cơ quan, đơn vị gồm: Phân bổ ngân sách, kế toán, mua sắm công.

Đối với các vị trí trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc, danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi gồm: Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; công nhận hiệu trưởng, hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường; thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; tổ chức thi nâng ngạch công chức; tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Danh mục cũng bao gồm các vị trí: Tham mưu, tổ chức ra đề thi, tổ chức thi, chọn học sinh giỏi, tuyển sinh trung học phổ thông, cao đẳng ngành giáo dục mầm non, đại học, thạc sĩ; phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cho các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân; phân bổ chỉ tiêu đào tạo ở nước ngoài theo đề án của Chính phủ; thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu; làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của cơ quan, tổ chức, đơn vị...

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 3 năm đến 5 năm (không bao gồm thời gian tập sự của công chức, viên chức). Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: NỖ LỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Ngày 05/8/2021, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 2542/UBND-SNV về việc tăng cường các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước năm 2021. Dư luận đánh giá, đây là nỗ lực của thành phố nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong thực hiện các dịch vụ hành chính công.

Theo Bí thư Quận ủy Thanh Xuân Nguyễn Việt Hà, để cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, việc TP. Hà Nội chỉ đạo tăng cường các giải pháp nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước là hết sức cần thiết. Thực hiện chủ trương này của thành phố, cùng với việc khẳng định quan điểm lấy người dân, tổ chức là trung tâm phục vụ, quận đang triển khai nhiều giải pháp duy trì Chỉ số cải cách hành chính; tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Trong đó, Quận ủy Thanh Xuân đã và đang chỉ đạo đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời triển khai các giải pháp liên quan đến các nội dung như: Trách nhiệm tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách; trách nhiệm giải trình với người dân...

Còn theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức Nguyễn Trung Thuận, nhằm tăng cường các giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước năm 2021 và các năm tiếp theo, thực hiện Công văn số 2542/UBND-SNV của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, huyện Hoài Đức tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để không xảy ra tình trạng quá hạn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Huyện Hoài Đức cũng tập trung mở rộng các hình thức thông tin và đầu tư trang thiết bị hiện đại, dễ sử dụng để người dân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công của các cơ quan một cách dễ dàng, nhanh chóng. Cùng với đó là tăng cường đối thoại, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp giám sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên Nguyễn Mạnh Huy cho rằng, trên cơ sở mục tiêu của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội trong năm 2021, huyện Phú Xuyên tập trung tìm biện pháp tạo thuận lợi, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là những việc liên quan tới sinh kế người dân. Huyện Phú Xuyên đang duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 100% cơ quan, đơn vị của huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là trong cấp phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng thực cho người dân. Đồng thời,

huyện tiếp tục quan tâm bồi dưỡng kỹ năng văn hóa giao tiếp, ứng xử, phối hợp làm việc nhóm, giải quyết hồ sơ trực tuyến..., để tạo chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ.

Theo bà Nguyễn Thu Huyền, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Chỉ số hài lòng là thước đo chính xác đánh giá chất lượng dịch vụ, hiệu quả cải cách hành chính công cũng như tinh thần trách nhiệm, trình độ, đạo đức và thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ. Dịch vụ hành chính công là dịch vụ rất quan trọng và thiết yếu đối với mỗi công dân. Vì vậy, việc không ngừng hoàn thiện, đánh giá và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước là điều tiên quyết cần phải thực hiện. Việc “đo” và đề cao chỉ số hài lòng của người dân sẽ tạo nên "sức ép vô hình" giúp đội ngũ cán bộ đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị ngày càng tiến bộ, thay đổi theo hướng liên tục trau dồi nghề nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và thái độ làm việc để tổ chức, cá nhân hài lòng hơn.

Ông Nguyễn Văn Tín, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng cho rằng, việc thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mang đến nhiều tiện ích cho cả cơ quan quản lý và người dân, như: Tính chính xác cao; giảm chi phí, thời gian đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; hạn chế nạn nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức được phân công xử lý công việc. Hiện, trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp rất nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tôi tin tưởng, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cùng sự vào cuộc nghiêm túc, thực chất của các sở, ngành và chính quyền các địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, qua đó xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thân thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: XÂY DỰNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI

Những năm gần đây, TP. Đà Nẵng là một trong những địa phương sớm chủ động thực hiện việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kết quả này tạo cơ sở từng bước xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Có thể khẳng định, việc xây dựng bộ máy hành chính nhà nước ở TP. Đà Nẵng trong những năm qua cơ bản đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, kết quả về cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ là một trong những dấu ấn của TP. Đà Nẵng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại.

Tăng cường sắp xếp, giảm đầu mối

Phó Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Lê Phú Nguyễn chia sẻ, cuối năm 2016, trước khi Trung ương ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, TP. Đà Nẵng đã chủ động nghiên cứu, lập phương án và thực hiện sáp nhập chín Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc các sở, ngành thành sáu ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng. Ở mỗi quận, huyện, chỉ còn một Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện. Việc sắp xếp các ban quản lý dự án đã giải quyết được yêu cầu tinh gọn bộ máy trong điều kiện khối lượng công việc chính trang, phát triển đô thị đang giảm dần. Công tác quản lý, điều hành, tổ chức, hoạt động của các ban quản lý dự án sau sắp xếp mang tính chuyên nghiệp hơn, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đưa hoạt động các Ban quản lý đi vào nề nếp. TP. Đà Nẵng thí điểm hợp nhất năm đơn vị sự nghiệp y tế dự phòng, thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế, sáp nhập 10 Trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp và dạy nghề thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành bốn trung tâm ở các cụm đô thị, 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao được sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ, sáp nhập thành chín đơn vị... Sau sắp xếp, sáp nhập, các đơn vị sự nghiệp công lập của TP. Đà Nẵng đã nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng tính tự chủ, thu nhập, đời sống của viên chức, người lao động được cải thiện rõ rệt. Từ đầu năm 2016 đến nay, TP. Đà Nẵng đã hoàn thành sắp xếp 71 đơn vị sự nghiệp công lập, qua đó, giảm 37 đơn vị sự nghiệp công lập, 124 đơn vị cấp phòng, 178 vị trí lãnh đạo, quản lý; giảm 207 chỉ tiêu biên chế công chức và 2.316 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp; giải quyết cho 608 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, dôi dư, không đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ... Chi ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập giảm so với giai đoạn trước khoảng 280 tỷ đồng/năm.

Chủ tịch Hội khoa học lịch sử Đà Nẵng Bùi Văn Tiếng, nguyên Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy khẳng định: Giai đoạn 2009 - 2016, TP. Đà Nẵng đã thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường. Thực tế cho thấy, mô hình này rất gọn, phù hợp với tính chất, quy mô, biện pháp quản lý đô thị hiện đại, thông minh, cùng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, tận tình với nhân dân đã làm nên thương hiệu "Thành phố đáng sống".

Xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Song song với sắp xếp tổ chức, bộ máy Đảng bộ, chính quyền các cấp tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà Hoàng Sơn Trà cho biết, kể từ khi dịch COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, nhiều đợt, người dân Sơn Trà, TP. Đà Nẵng đã thực hiện nghiêm các biện pháp phòng tránh, trong đó có việc không tập trung đông người, hạn chế tiếp xúc xã hội... Tuy nhiên, bên cạnh nhu cầu đi làm và mua nhu yếu phẩm thì người dân còn nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính. Để giúp Nhân dân, hầu hết các phường tiến hành thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà với sự phối hợp của Đoàn Thanh niên. Người dân chỉ cần gọi điện thoại và chuẩn bị các giấy tờ theo hướng dẫn và nhận lịch hẹn. Bác Lê Thanh Ny, phường An Hải Bắc cho biết:

"Các bạn thanh niên hoặc dân quân tự vệ đến tận nhà hướng dẫn chuẩn bị và nhận hồ sơ mang đi. Khi hoàn thành thủ tục, các bạn ấy sẽ mang về nhà trao cho người dân mà không mất tiền phí vận chuyển. Đúng là chính quyền phục vụ, nhất là lúc dịch bệnh đang căng thẳng và nguy hiểm như hiện nay".

Phát huy kết quả đạt được, thời gian tới, Thành ủy Đà Nẵng xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Theo tinh thần Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng, Đảng bộ, chính quyền thành phố đang tập trung chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các cơ quan tham mưu giúp việc, khắc phục triệt để những chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các sở, ban, ngành; bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Xây dựng và vận hành mô hình chính quyền đô thị có đủ năng lực thực tiễn trong điều hành quản lý theo hướng hiện đại, tạo sự tương tác thân thiện với xã hội, người dân, với thị trường và doanh nghiệp; tạo ra và chia sẻ sự phát triển.

Theo Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Văn Quảng, trong công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ này, Đà Nẵng sẽ tập trung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy và các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ. Đồng thời, Trung ương cần có cơ chế để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, đơn vị trong việc khắc phục hậu quả những sai phạm, khuyết điểm của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, sớm triển khai thực hiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Để từ đó, khơi dậy tinh thần cống hiến vì đất nước, xây dựng được bộ máy hành chính trong sạch, vững mạnh, từng bước chuyên nghiệp hóa theo hướng hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Nguồn: nhandan.vn

LẠNG SƠN: TẠO DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH THUẬN LỢI, MINH BẠCH

Trong thời gian tới, tỉnh Lạng Sơn xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt, lâu dài nhằm tạo đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Bí thư tỉnh ủy Lạng Sơn Nguyễn Quốc Đoàn cho biết, trong những năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả; tập trung đầu tư, hoàn thành một số công trình, dự án hạ tầng giao thông và đô thị quan trọng, bảo đảm kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ; thực hiện công khai, minh bạch các thông tin về cơ chế, chính sách, thủ tục, tài liệu tiếp cận lập dự án đầu tư.

Đồng thời, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn được cải thiện rõ rệt.

Nhờ đó, Chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đã có bước cải thiện cả về điểm số và thứ hạng, năm 2020 đạt 62,43 điểm, tăng 6,14 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2016 (xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố), góp phần quan trọng trong việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

Tuy nhiên, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự hấp dẫn để thu hút đầu tư, điển hình như: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển chậm; công tác lập, quản lý quy hoạch kinh tế - xã hội, đất đai, đô thị, ngành, lĩnh vực còn hạn chế; cải cách hành chính, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng... còn chậm.

Xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) còn ở mức thấp (tổng điểm đạt được ở nhóm trung bình); dịch vụ hỗ trợ đầu tư kinh doanh, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu mặt bằng, quỹ đất sạch, cùng các vướng mắc, hạn chế trong công tác giải phóng mặt bằng đã ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trên địa bàn.

Phân tích nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém này, ông Nguyễn Quốc Đoàn nêu, về nguyên nhân khách quan, xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp so với mức trung bình chung của cả nước, những điều kiện khó khăn đặc thù là một tỉnh miền núi, biên giới, địa hình chia cắt, hạ tầng cơ sở, kỹ thuật, nguồn lực cho đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu.

Về nguyên nhân chủ quan, một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo; chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh trước yêu cầu hội nhập, phát triển kinh tế; phẩm chất, năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, nhất là người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự ngang tầm nhiệm vụ.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận các chính sách còn hạn chế; thực hiện việc công khai, minh bạch những chủ trương, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch chưa kịp thời; chưa phát huy được sức mạnh, vai trò tổng hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trong xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Trước tình hình trên, ngày 23/8/2021, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chỉ đạo, điều hành quyết liệt của chính quyền và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tạo dựng, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Lạng Sơn xếp ở nhóm khá so với cả nước, nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. “Tinh xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt, lâu dài trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế” - ông Nguyễn Quốc Đoàn nhấn mạnh.

Mục tiêu cụ thể, tỉnh Lạng Sơn đặt ra đó là phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025, tổng vốn đầu tư xã hội đạt 166 - 168 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước đạt khoảng 115 - 120 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 70% - 75% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Trung bình mỗi năm thành lập mới từ 500 - 600 doanh nghiệp; đến năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp.

Xây dựng và triển khai chương trình chuyên đổi số, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Phấn đấu 80% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập; 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Ngoài ra, tiếp tục duy trì những Chỉ số thành phần của PCI có thứ hạng cao và cải thiện, tăng điểm đối với những chỉ số thấp điểm, phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh từ năm 2021 trở đi nằm trong nhóm khá của cả nước.

Để đạt được mục tiêu này, tỉnh Lạng Sơn sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch.

Mặt khác, rà soát, bổ sung, điều chỉnh nâng cao chất lượng và công khai quy hoạch; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, trọng tâm là thu hút các nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và khu vực dân cư để đầu tư hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Tỉnh Lạng Sơn cũng đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư và hợp tác quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm môi trường ổn định cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn: congthuong.vn

YÊN BÁI: QUYẾT TÂM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2021, tỉnh Yên Bái phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) tăng từ 2 bậc trở lên so với năm 2020 và tiếp tục giữ vững vị trí nằm trong Top 30 của cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng từ 2 bậc trở lên so với năm 2020; tiếp tục cải thiện tốt và đồng bộ 8 nội dung đánh giá (duy trì ổn định ở nhóm thứ 3/4 nhóm, không có chỉ số nội dung mức thấp nhất); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng từ 2 - 4 bậc trở lên.

Những năm gần đây, tỉnh Yên Bái nổi lên là một trong những địa phương đi đầu khu vực Tây Bắc trong việc cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện sản xuất kinh doanh tốt nhất cho doanh nghiệp. Những nỗ lực cải cách hành chính của địa phương này được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, ngày càng tạo được niềm tin cho người dân và doanh nghiệp địa phương.

Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả hết sức tích cực. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được nâng lên rõ rệt và có nhiều chuyển biến tích cực.

Đến hết tháng 6/2021, tỉnh Yên Bái đã có 1.440 thủ tục hành chính được đưa vào giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 294 thủ tục hành chính đưa vào giải quyết tại bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện và 107 thủ tục hành chính đưa vào giải quyết tại bộ phận phục vụ hành chính công cấp xã.

Hiệu quả và tác động của công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được thể hiện rõ nét thông qua kết quả điều tra xã hội học, thăm dò ý kiến đánh giá của doanh nghiệp, người dân cũng như thứ bậc xếp hạng của tỉnh tăng đều qua các năm. Năm 2020, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp thứ 24/63 tỉnh và xếp thứ 6/14 các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc với tổng điểm đạt được là 84,70 điểm, tăng 3,04 điểm và tăng 2 bậc so với năm 2019.

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước xếp hạng thứ 16/63 tỉnh, với tỷ lệ hài lòng là 88,61%, tăng 1,77% và tăng 3 bậc so với năm 2019. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh đạt 43,13 điểm, tăng 0,71 điểm và 14 bậc so với năm 2019; xếp thứ 28 và nằm trong nhóm Trung bình cao. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp vị trí thứ 33/63 tỉnh với 63,35 điểm, tăng 3 bậc và nằm trong nhóm có năng lực điều hành trung bình.

Những nỗ lực của cơ quan quản lý nhà nước và các giải pháp thu hút đầu tư theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương đã giúp tỉnh Yên Bái trở thành miền đất hứa với không ít nhà đầu tư...

Phát huy những kết quả đạt được, năm 2021, tỉnh Yên Bái phấn đấu đưa Chỉ số cải cách hành chính tăng từ 2 bậc trở lên so với năm 2020 và tiếp tục giữ vững vị trí nằm trong Top 30 của cả nước; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tăng từ 2 bậc trở lên so với năm 2020; tiếp tục cải thiện tốt và đồng bộ 8 nội dung đánh giá (duy trì ổn định ở nhóm thứ 3/4 nhóm, không có chỉ số nội dung mức thấp nhất); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ 2 - 4 bậc trở lên.

Để đạt được kết quả này, trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Huy Tuấn yêu cầu, các cấp ủy, chính quyền, các sở, ngành, địa phương xác định cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là một trong 3 đột phá chiến lược, 7 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh. Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các sở, ban, ngành, địa phương cần xây dựng các giải pháp mang tính đột phá, sáng tạo, hiệu quả để cải thiện điểm số của các chỉ số thành phần; quyết tâm khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém; phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; xác định nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích nhân rộng cách làm mới, mô hình hay để tạo động lực thúc đẩy công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

Nguồn: congthuong.vn

NGHỆ AN: ĐỀ CAO VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với phương châm: “Nhanh, đúng, hiệu quả”, “tinh mở, sẵn hỗ trợ”, thời gian qua, Nghệ An đã, đang nỗ lực tạo chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (Trung tâm) nằm trên đường Trường Thi (TP. Vinh) mỗi ngày có hàng trăm người dân và doanh nghiệp đến giao dịch. Vào thời gian này, việc bảo đảm quy trình phòng dịch COVID-19 được cả “khách” lẫn “chủ” thực hiện một cách nghiêm túc. Nhiều tổ chức, cá nhân đều cảm thấy hài lòng khi đến các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện các thủ tục hành chính.

Anh Hoàng Quốc Khánh, cán bộ Công ty cổ phần Trung Đô, đang làm thủ tục nộp hồ sơ giao nhận đất tại quầy giao dịch của sở Tài nguyên Môi trường, tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An cho biết, để hoàn tất thủ tục các thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp, anh phải đi đến nhiều sở, ban, ngành liên quan, rất phiền toái, lại tốn thời gian. Nay, chỉ cần đến đây, hoàn tất một thủ tục giao dịch và hẹn ngày nhận kết quả. Cán bộ ở đây hướng dẫn

nhiệt tình, nếu thiếu các thủ tục thì được hướng dẫn chỉ có bổ sung một lần duy nhất, không có hiện tượng những nhiều, câu giờ như trước.

Đang vui vẻ tiếp nhận và hướng dẫn khách hàng về các thủ tục hồ sơ liên quan, chị Nguyễn Thị Thanh Phương, nhân viên tại quầy số 16, thuộc Sở Giao thông vận tải cho biết, Trung tâm đầu tư bài bản, trang thiết bị hiện đại, mọi người đến làm việc tại đều có thái độ làm việc nghiêm túc, chuyên nghiệp, ân cần đón tiếp công dân. Tại mỗi cửa làm việc, đều có bảng điện tử bày tỏ sự hài lòng hay không hài lòng của khách hàng. Đây cũng là thử thách và áp lực đối với cán bộ, nhân viên làm việc tại đây.

Phó Giám đốc Trung tâm Nguyễn Đình Mỹ cho biết, Trung tâm đi vào hoạt động đã giám sát được quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành từ khâu tiếp nhận hồ sơ cho đến khâu bàn giao kết quả bảo đảm thông suốt, hiệu quả, bảo đảm quyền lợi và tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh việc đẩy mạnh ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm điện tử trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tiếp, trực tuyến, Trung tâm còn thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ từ xa, nhận trả kết quả tại nhà qua chuyển phát nhanh giúp người dân hạn chế được thời gian, chi phí đi lại trong thời điểm mà dịch COVID-19 diễn biến phức tạp như hiện nay.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Trung tâm đã tiếp nhận 80 nghìn hồ sơ các loại, trả kết quả hơn 75 nghìn hồ sơ. Cơ bản hồ sơ được giải quyết trả đúng và trước hẹn, chỉ hơn 6% quá hạn. Tuy nhiên số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến còn thấp, chưa đầy 20%.

Lan tỏa tinh thần phục vụ người dân, tại các Bộ phận giao dịch một cửa cấp huyện, xã, đội ngũ cán bộ, công chức đang thực thi công vụ với tinh thần “làm hết việc, không hết giờ”. Nếu Bộ phận một cửa TP. Vinh phải tổ chức làm thêm cả ngày nghỉ, giờ nghỉ để kịp thời trả kết quả cho công dân do lượng người đến giao dịch hồ sơ liên quan đất đai rất đông thì tại các xã miền núi cao, bộ phận giao dịch không chỉ hướng dẫn thủ tục mà còn viết thay, làm hộ thủ tục cho bà con dân tộc thiểu số. Thủ tục cố gắng giải quyết gọn trong ngày, trong buổi để người dân không phải đi lại nhiều, nhất là đồng bào từ trên núi cao xuống...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Ngọc Hoa, việc đưa Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và các Bộ phận giao dịch một cửa các cấp đi vào hoạt động là bước tiến rất quan trọng, rất có ý nghĩa với mục tiêu thực hiện thống nhất các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, tiếp cận theo hướng văn minh, hiện đại; tích hợp các nguồn lực về cơ sở vật chất, con người, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Điều này cũng đồng nghĩa với việc góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Nghệ An nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế...

Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An Trần Văn Lý cho biết, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định 1 trong 3 mũi đột phá, là việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

Xác định tầm quan trọng đó, lãnh đạo tỉnh đã rót ráo yêu cầu các sở, ngành, địa phương khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2020 và thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ của lãnh đạo tỉnh đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cả nhận thức lẫn lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần xóa bỏ thông tin dư luận “tinh mở, sở thất” tồn tại lâu nay và chuyển thành “tinh mở, sở hỗ trợ”. Công tác cải cách hành chính thời gian qua cũng đạt nhiều kết quả tích cực.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu tỉnh tháo gỡ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hàng nghìn hộ gia đình, cá nhân do trước đây chính quyền cấp xã giao không đúng thẩm quyền đã tồn tại lâu dài hàng chục năm cũng như giải quyết nhanh các điểm nghẽn đối với các dự án đầu tư trọng điểm, các dự án tồn đọng vướng mắc đã kéo dài; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An sớm giải quyết được nguồn nguyên liệu cung cấp phục vụ cho san lấp mặt bằng dự án thi công đường cao tốc bắc - nam, dự án trọng điểm quốc gia.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính ở tỉnh Nghệ An vẫn còn một số tồn tại, đó là: Việc rà soát kiến nghị đơn giản hóa hoặc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; số lượng hồ sơ nộp và xử lý trực tuyến qua dịch vụ công ở mức độ cao còn ít; tình trạng xử lý hồ sơ cho tổ chức, công dân chậm vì lý do chủ quan.

Việc công khai kết quả xử lý hồ sơ xử lý hồ sơ trên cổng thông tin điện tử ở một số đơn vị chưa đầy đủ. Trong thực hiện thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đến nay vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Ngọc Hoa nhấn mạnh, để tháo gỡ những điểm nghẽn trên, tỉnh sẽ kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc đẩy mạnh cải cách hành chính; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục.

Cùng với đó, tỉnh tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên; nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp, nhất là đề cao vai trò, trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NAM: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 19/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2370/QĐ-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, mục tiêu chung của kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Ngoài ra, nội dung của kế hoạch nêu rõ chỉ tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện đối với từng nhiệm vụ như sau:

Về thứ hạng các Chỉ số đánh giá: Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh trong nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

Về cải cách thể chế: 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

Về cải cách thủ tục hành chính: Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tối thiểu 80% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

Về cải cách tài chính công: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Về cải cách chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% giao dịch trên các Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các cấp được xác thực điện tử.

80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu tỉnh không phải cung cấp lại. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. 90% hồ sơ công việc tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại. Tỉnh Quảng Nam thuộc nhóm 20 tỉnh dẫn đầu về Chính quyền điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện; Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính; Đình kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: GIẢM THỜI GIAN, GIẤY TỜ, HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ

Mặc dù không phải là một địa phương có tiềm lực tài chính dồi dào để đầu tư thật lớn cho công nghệ thông tin, nhưng với những cách làm mới mẻ, sáng tạo, cùng với quyết tâm cao, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã gặt hái nhiều thành công bước đầu, trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu toàn quốc về phát triển chính phủ điện tử cấp tỉnh. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp như hiện nay, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã và đang chủ động đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý để giúp các giao dịch hành chính giảm bớt thời gian, bớt giấy tờ, hướng tới chính quyền số.

Với phương châm “Thân thiện - Đơn giản - Đúng hẹn”, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Hiện nay, tại các Trung tâm Hành chính công đã triển khai rộng rãi việc số hoá hồ sơ, giúp người dân đến giao dịch các dịch vụ công khá thuận lợi. Chỉ cần khoảng 5 - 10 phút, tùy dịch vụ, các giao dịch của người dân được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện. Lần thứ hai đến giao dịch, người dân chỉ cần đọc số căn cước công dân thì hồ sơ của họ đã có tích hợp sẵn và giao dịch nhanh chóng hơn rất nhiều, hạn chế các loại giấy tờ và giảm thời gian giao dịch.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa dữ liệu là giải pháp rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính. Do đó, cùng với việc số hóa các dữ liệu hồ sơ hành chính, thủ tục hành chính, các đơn vị, địa phương đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn đẩy mạnh giao dịch công trực tuyến nên người dân, doanh nghiệp đỡ phải mất thời gian đến cơ quan nhà nước để thực hiện các giao dịch hành chính.

Đến nay, toàn tỉnh có 2.204/2.204 thủ tục hành chính (tỷ lệ 100%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đưa 2.186 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó: có 1382 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 804 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Đồng thời, công bố 486 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích. Với các thông số, tỉ lệ cao như vậy, chính quyền các cấp đã và đang tập trung hỗ trợ

doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và giảm thủ tục hành chính không cần thiết, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, Trung tâm Hành chính công là nơi duy nhất tiếp nhận và phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp thông tin, dịch vụ về các thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện thông qua hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại được kết nối liên thông từ tỉnh đến cơ sở. Hiện, có hơn 94% hồ sơ thủ tục của người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được số hóa tạo nên nền tảng quan trọng trong việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong tương lai, một xu hướng tất yếu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thời gian qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, giảm các loại giấy tờ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Theo đó, từng bước góp phần hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số trong tương lai. Lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai điện tử hóa 4 thành phần quan trọng là cơ quan điện tử, công chức điện tử, công dân điện tử và doanh nghiệp điện tử. Trong đó, Cổng dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai cung cấp cho người dân, doanh nghiệp hình thức đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: <https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>.

Chính quyền số sẽ tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, do đó tỉnh sẽ nâng cao các ứng dụng nhằm mở rộng sự tương tác giữa chính quyền và người dân; người dân và doanh nghiệp chỉ cần cung cấp thông tin một lần vì các cơ quan nhà nước phải chia sẻ dữ liệu với nhau. Chính quyền số chính là tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, triển khai kho dữ liệu dùng chung, số hóa và sử dụng dữ liệu hiệu quả trong hoạt động của chính quyền. Việc nâng cấp và triển khai diện rộng hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng, triển khai hiệu quả kiến trúc chính quyền điện tử trên cơ sở quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh đến năm 2030 sẽ là bước phát triển bền vững cho mô hình này trong thời gian tới.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KHÁNH HÒA: KHẮC PHỤC TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ra văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

Theo đó, các cơ quan được giao chủ trì tham mưu triển khai các nội dung, nhiệm vụ cách hành chính liên quan đến các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cách hành chính năm 2020 không đạt điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa rà soát, khắc phục hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh và báo cáo kết quả trước ngày 30/9.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng; quyết liệt giảm hồ sơ trễ hạn, đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp huyện có tỷ lệ trễ hạn cao ở lĩnh vực: đất đai, hạ tầng giao thông, môi trường..., phấn đấu 100% hồ sơ đúng và sớm hạn. Bên cạnh đó, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện văn bản điện tử và các giải pháp truyền thông, hỗ trợ để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến; hoàn thành giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2021. Đồng thời, quán triệt cán bộ, công chức tuân thủ nghiêm nguyên tắc, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhiều lần trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các giải pháp ở cấp xã.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp phân tích nguyên nhân chủ yếu trễ hạn hồ sơ lĩnh vực đất đai để hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo, hướng dẫn các giải pháp khắc phục hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Sở Thông tin và Truyền thông sớm đưa hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị vào hoạt động trong năm nay.

Được biết, từ năm 2018 đến 2020, tuy Chỉ số cách hành chính của tỉnh liên tục tăng, từ 79,54% lên 82,57%, nhưng thứ hạng vẫn liên tục giảm, từ vị trí 11 xuống 48/63 tỉnh, thành phố.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BẾN TRE: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỒNG BỘ, THỐNG NHẤT TỪ TỈNH ĐẾN CƠ SỞ

Được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, công tác cải cách hành chính tại tỉnh Bến Tre luôn được các cấp, ngành quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất trong cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đạt những kết quả tích cực.

Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre Nguyễn Thị Ngọc Giàu cho biết: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh luôn quan tâm lãnh, chỉ đạo một cách sâu sát, toàn diện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc để Ủy ban nhân dân cùng với các ngành, các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/12/2020 của Tỉnh ủy về về cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030, với nhiệm vụ đột phá là đưa Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vào nhóm 20 có Chỉ số cải cách hành chính cao, thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị tỉnh Bến Tre.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính cụ thể, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm chủ trì, phối hợp rõ ràng. Công tác kiểm soát Thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương trong thời gian qua được triển khai đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả. Bộ máy hành chính hoạt động ổn định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính. Tổ chức bộ máy chính quyền cơ sở tại các đơn vị hành chính mới sáp nhập đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả. Tỉnh Bến Tre cũng từng bước cơ cấu hợp lý số lượng cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn trình độ và năng lực thi hành công vụ theo vị trí chức danh.

Đặc biệt, việc thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh có ý nghĩa quan trọng thể hiện sự quyết tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở địa phương, tạo sự hài lòng cao nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Lãnh đạo tỉnh Bến Tre nhấn mạnh: Qua thực hiện, công tác cải cách hành chính của tỉnh Bến Tre đã có nhiều chuyển biến, kết quả tích cực. Tổ chức bộ máy, hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục được củng cố, cải cách hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được bố trí sử dụng phù hợp với trình độ, năng lực và không ngừng được cải thiện; công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính được đẩy mạnh thực hiện, đã mang lại một diện mạo mới về quan hệ, giao tiếp giữa các cơ quan, đơn vị với người dân, doanh nghiệp và góp phần tạo được sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân; hiệu quả lãnh đạo, điều hành kính tế - xã hội, quản trị nền hành chính công và sự phục vụ Nhân dân của các cấp, các ngành tỉnh luôn được Trung ương đánh giá khá cao.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, góp phần thay đổi nền hành chính một cách sâu sắc. Ứng dụng hệ thống quản lý và điều hành văn bản (VNPT-iOffice), giúp nâng cao hiệu quả quản lý công việc của cơ quan, đồng thời nâng cao tỷ lệ văn bản điện tử của địa phương. Việc đưa vào hoạt động Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh, đi kèm với cung ứng mức độ 3, 4 đối với đa số thủ tục hành chính đã làm thay đổi cách tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp.

100% các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Bến Tre. Đến nay, số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp là 1.030 thủ tục (Trong đó: cấp tỉnh là 952 thủ tục; cấp huyện là 53 thủ tục; cấp xã là 25 thủ tục).

Để hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch, tỉnh Bến Tre đã chủ động ban hành Quyết định về thành lập Tổ giúp việc để triển khai thực hiện nhiệm vụ và tổ chức thực hiện theo hình thức tập trung. Về cách thức thực hiện, Sở thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch thực hiện của Tổ giúp việc theo trình tự một cách bài bản và có tính khoa học cao. Đồng thời, tỉnh cũng chú trọng công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp ngày càng hiểu rõ hơn tầm quan trọng và tiện ích của việc giao dịch hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Hiện tại, chỉ tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã được các cơ quan, đơn vị hoàn thành đúng theo tiến độ. Hầu hết, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã sẵn sàng cho việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Thời gian gần đây, hầu hết các đơn vị từ cấp xã, huyện, tỉnh trên địa bàn đã tập trung đầu tư chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính. Với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong bối cảnh COVID-19 được Sở Công thương tỉnh Bến Tre đã không ngừng đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Hiện tại, Sở Công Thương có 121/121 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, tất cả 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đều được xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh VNPT-iGate. Thực tế cho thấy ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thực hiện TTHC bằng hình thức nộp trực tuyến. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2021 đã có 5.232 hồ sơ nộp qua mạng, chiếm hơn 65% trên tổng số hồ sơ, tỷ lệ này tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm 2020, tập trung chủ yếu vào các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xúc tiến thương mại (chiếm 99% số lượng hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến). Ngoài ra, Sở Công Thương đã đồng bộ 97/121 thủ tục hành chính mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong thời gian tới Sở sẽ tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để kết nối, đồng bộ dữ liệu đối với các thủ tục hành chính còn lại, góp phần tạo điều kiện thuận lợi và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Thời gian qua, việc tiếp cận các công nghệ số như vạn vật y tế kết nối, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây... đã được ngành Y tế tỉnh Bến Tre ứng dụng trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, cũng như trong công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân và quản lý dược. Qua đó, tạo điều kiện cho việc quản lý dữ liệu dân cư của tỉnh trong việc tham gia bảo hiểm y tế, theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử; nhiều đơn vị khám chữa bệnh tuyến tỉnh, thành phố và trung tâm y tế huyện đã thực hiện triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...

Từ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, các địa phương, đơn vị đã nỗ lực trong công tác chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2025, tỉnh trở thành địa phương chuyển đổi số thành công trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng thành công chính quyền điện tử, đến cuối năm 2025, toàn bộ hệ thống chính quyền phải vận hành trên môi trường mạng.

Nguồn: dangcongsan.vn

MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - TỪ QUAN NIỆM CỦA QUỐC TẾ ĐẾN NHỮNG GỌI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Năm 1982, qua nghiên cứu một cách có hệ thống sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản thời kỳ 1925 - 1975 (và một số nước ở Đông Á), đặc biệt là nghiên cứu giai đoạn phát triển “thần kỳ” ở Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 1973, Chalmers Johnson - nhà khoa học chính trị người Mỹ và là giáo sư danh dự của Đại học California, San Diego đã đưa ra khái niệm “Nhà nước kiến tạo phát triển”. Ch.Johnson sử dụng ý tưởng về nhà nước kiến tạo phát triển là nhằm “vượt qua sự tương phản giữa nền kinh tế Hoa Kỳ (điển hình của mô hình kinh tế tư bản thị trường tự do) và Liên bang Xô viết (điển hình của mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung)”(1). Khái niệm của Ch.Johnson đã trở thành nền tảng cho hướng tiếp cận và nghiên cứu về nhà nước kiến tạo phát triển cho đến hiện nay.

1. Các quan niệm về đặc trưng của nhà nước kiến tạo phát triển

Theo Ch.Johnson, kiến tạo phát triển hay nhà nước kiến tạo phát triển như mô hình Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs), có các đặc điểm chính là: có đội ngũ công chức nhà nước tài năng, quy mô nhỏ nhưng hiệu quả cao; nền hành chính được trao quyền năng đầy đủ để đưa ra những sáng kiến và vận hành hiệu quả, giúp các nhà chính trị và đội ngũ công chức tài năng thực hiện được ý chí và mục tiêu phát triển; có một tổ chức (cơ quan) với vai trò dẫn dắt, định hướng phát triển kinh tế trong dài hạn (tên viết tắt tiếng Anh cơ quan này của Nhật Bản là MITI); có các thiết chế tài chính và hướng dẫn hành chính để can thiệp, thích ứng tốt nhất với thị trường(2).

Có tác giả lại cho rằng, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển có các đặc điểm: có giới tinh hoa chính trị gắn gũi với nhà nước và đội ngũ công chức hành chính chuyên nghiệp hỗ trợ nhà nước, vì đây là đội ngũ có vai trò quan trọng trong tham mưu xây dựng chính sách phát triển của nhà nước; nhà nước có tính độc lập, tự chủ cao trước áp lực của các nhóm lợi ích và luôn đặt lợi ích quốc gia lên trên hết. Vì vậy, các nhà lãnh đạo phải vượt qua được tư duy nhiệm kỳ mới có thể thành công; nhà nước điều phối kinh tế qua một số thiết chế chuyên biệt và bảo đảm có thực quyền, nhà nước được lãnh đạo bởi những nhà chính trị chuyên nghiệp, thấu hiểu lòng dân, biết nắm bắt xu thế mới để kịp thời điều chỉnh chính sách phát triển; một chính quyền mạnh và kiểm soát xã hội tốt, đặc biệt là trong thời kỳ đầu; nhà nước ít chịu ảnh hưởng bởi các lợi ích kinh tế tư nhân; nhà nước được sự đồng thuận cao từ nhân dân nhờ lợi ích từ tăng trưởng kinh tế được phân phối hợp lý(3).

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đưa ra quan điểm: “Nhà nước kiến tạo phát triển đơn giản là nhà nước đóng vai trò mạnh mẽ trong nền kinh tế quốc gia với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế”(4). Ủy ban Kinh tế châu Phi của Liên hợp quốc (UNECA) và Liên minh châu Phi (AU) xác định: nhà nước kiến tạo phát triển là một nhà nước đặt sự phát triển kinh tế là mục tiêu cao nhất trong chính sách của mình và có khả năng thiết kế các công

cụ thể thúc đẩy mục tiêu đó. Theo đó, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc cho rằng, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển có các đặc điểm: bộ máy nhà nước mạnh, có thẩm quyền, không bị chính trị hóa, được tách biệt và không bị ảnh hưởng bởi các cuộc bầu cử và các áp lực kinh doanh; có giới lãnh đạo mạnh mẽ, có tầm nhìn xa trông rộng, có năng lực và có cam kết lớn; có kế hoạch phát triển quốc gia hiệu quả; năng lực điều phối các hoạt động kinh tế và các nguồn lực; bảo đảm hỗ trợ các loại hình, tầng lớp doanh nhân quốc gia (tầng lớp tư sản quốc gia); tập trung vào nâng cao năng lực con người, như đầu tư vào các chính sách xã hội để thúc đẩy giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khác; có niềm tin, sự tự tin trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, ổn định chính trị để bảo đảm xây dựng niềm tin trên thị trường.

Do đó, điểm chung của nhà nước kiến tạo phát triển là mô hình quản lý nhà nước, trong đó nhà nước đề ra các chính sách mang tính định hướng phát triển, tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Nghĩa là, nhà nước kiến tạo phát triển có chức năng chủ yếu là xây dựng chiến lược phát triển hay quy hoạch phát triển theo một chiến lược đúng đắn(5). Đồng thời, có các đặc điểm của nhà nước pháp quyền, dân chủ; bộ máy hành chính hoạt động công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; đội ngũ công chức được tuyển chọn, tài năng và tâm huyết phục vụ phát triển đất nước; nhà nước không can thiệp sâu vào đời sống xã hội, thực hiện vai trò định hướng, hỗ trợ phát triển và quản trị rủi ro; phi tập trung hóa quyền lực, phân quyền, phân cấp rõ ràng, tạo điều kiện để các cơ quan nhà nước độc lập, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong thực thi quyền lực; quan hệ chặt chẽ, tận tụy phục vụ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp, người dân; tạo điều kiện để doanh nghiệp, người dân được bình đẳng, sáng tạo trên cơ sở tuân thủ pháp luật(6). Việc nghiên cứu và thực hiện mô hình nhà nước kiến tạo phát triển kinh tế - xã hội hay kiến tạo phát triển xã hội (gọi tắt “Nhà nước kiến tạo”) là sự thay đổi tư duy về mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường trong điều kiện của xã hội hiện đại(7).

Hiện nay, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển có chức năng chủ yếu là xây dựng chiến lược phát triển; tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần, khu vực kinh tế phát huy mọi tiềm năng; chấp nhận sở hữu tư nhân và nền kinh tế thị trường cạnh tranh; nhà nước đóng vai trò giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an toàn hệ thống; tập trung và khai thác các nguồn lực cho ưu tiên phát triển xã hội có hiệu quả; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội... Có thể nói, nội dung của khái niệm nhà nước kiến tạo phát triển được tiếp cận nghiên cứu từ hai góc độ - mục tiêu hay ý thức hướng tới sự phát triển (phần mềm của nhà nước kiến tạo phát triển) và cấu trúc thể chế hay cơ cấu bộ máy hành chính để hiện thực hóa các chính sách của nhà nước. Theo đó, nhà nước kiến tạo phát triển phải có những quy định và tổ chức bộ máy theo nguyên tắc và tiêu chuẩn có thể hỗ trợ các quá trình phát triển(9). Chính phủ nắm rõ và tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường; đầu tư mạnh mẽ và liên tục cho giáo dục kết hợp với một số chính sách nhằm phân chia công bằng của cải(10); có giới lãnh đạo mạnh mẽ, có tầm nhìn xa trông rộng, có khả năng và có cam kết chịu trách nhiệm cao; có kế hoạch phát triển quốc gia hiệu quả; có khả năng điều

phối các hoạt động kinh tế và các nguồn lực; hỗ trợ tầng lớp doanh nhân; tập trung nâng cao năng lực con người bằng cách đầu tư vào các chính sách xã hội, thúc đẩy giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khác; có niềm tin vào việc xây dựng các định chế và tiêu chuẩn pháp quyền, công lý, ổn định chính trị, hòa bình để đảm bảo “sự tin tưởng thị trường”(11).

2. Những gợi mở về mô hình nhà nước kiến tạo phát triển bền vững ở Việt Nam

Vấn đề kiến tạo phát triển ở Việt Nam trong thập niên gần đây đã được nghiên cứu và có được quan niệm phù hợp với xu thế phát triển bền vững hiện nay. Đặc biệt, khi xu thế phát triển bền vững trở thành tất yếu khách quan thì quan niệm “truyền thống” về nhà nước kiến tạo phát triển không còn phù hợp. Bởi vì, nhà nước kiến tạo phát triển theo quan niệm truyền thống chỉ chú trọng vào phát triển kinh tế, tạo ra tăng trưởng kinh tế cao mà chưa giải quyết thỏa đáng các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, v.v.

Nhà nước kiến tạo phát triển bền vững phải là nhà nước có tầm nhìn chiến lược, tổ chức bộ máy hiệu quả và nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng xác định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường một cách hiệu quả trên cơ sở thích ứng với thị trường và các biến đổi. Nhà nước kiến tạo phát triển phải tạo ra được hệ thống khuyến khích để các nguồn lực của xã hội được tập trung đầu tư cho các mục tiêu phát triển. Hệ thống khuyến khích đó có thể là chi tiêu công, thuế, tín dụng, thương quyền... Ngoài ra, Nhà nước còn phải phát huy thế mạnh trong việc tạo lập khuôn khổ thể chế và những điều kiện cần thiết khác để từng người dân có thể dễ dàng lập nghiệp, có cuộc sống tốt đẹp. Điều quan trọng là phải xây dựng cho được những khuôn khổ thể chế cần thiết để bảo đảm cho người dân thực hiện quyền tự do kinh doanh, quyền tự do tài sản, quyền tự do khế ước...; sự minh bạch phải được tăng cường. Ngoài ra, cần bảo đảm sự ổn định kinh tế vĩ mô, vì nếu thiếu sự ổn định kinh tế vĩ mô thì doanh nghiệp và người dân sẽ khó ổn định sản xuất, kinh doanh. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà nước kiến tạo phát triển.

Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển bền vững về cơ bản có các đặc điểm của nhà nước pháp quyền, dân chủ. Nhà nước kiến tạo phát triển bền vững khác với nhà nước điều chỉnh ở phương thức điều hành và khác với nhà nước kế hoạch tập trung ở đối tượng dẫn dắt (nền kinh tế thị trường). Nhà nước kiến tạo phát triển bền vững có sự chú trọng vào chất lượng thể chế, vì mục tiêu phát triển bền vững; thể hiện ở những đặc trưng cơ bản sau:

Một là, về mục tiêu: nhà nước kiến tạo phát triển bền vững kiến tạo sự phát triển trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội một cách bền vững, từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, đặc biệt là phát triển con người. Trong các nội dung kiến tạo phát triển, quan trọng nhất là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa một cách bền vững, coi trọng việc tăng trưởng kinh tế, nhưng không để xảy ra những biến đổi tiêu cực về xã hội và môi trường. Hơn nữa, phát triển xã hội, văn hóa, con người và bảo vệ môi trường còn trở thành những nội dung quan trọng, cấu thành đối tượng tác động của nhà nước.

Hai là, về chức năng, nhiệm vụ: chức năng, nhiệm vụ của nhà nước là xác định tầm nhìn chiến lược (xây dựng và thực hiện được chiến lược, tạo dựng môi trường và điều kiện cho

phát triển xã hội), dự báo, chia sẻ và hướng dẫn trong phát triển, tiết kiệm và mang tinh thần kinh doanh trong quản lý phát triển, v.v.). Nhà nước xác định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường một cách hiệu quả trên cơ sở thích ứng với cơ chế thị trường. Nhà nước không làm thay người dân, doanh nghiệp và xã hội, không trực tiếp tạo ra tăng trưởng kinh tế mà đóng vai trò dẫn dắt và điều chỉnh, là chất xúc tác trong sự theo đuổi và thúc đẩy các hoạt động theo mục tiêu chung một cách liên tục, hiệu quả thông qua chất lượng thể chế, hệ thống luật pháp, chính sách và hiệu lực, hiệu quả của quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Nhà nước là chủ thể chính trong việc kiến tạo phát triển không chỉ kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, thân thiện với môi trường mà còn tạo ra và bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và phát triển bản sắc văn hóa, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển con người cho thế hệ hôm nay và tương lai. Nhà nước xây dựng và vận hành các thể chế chính sách định hướng, hỗ trợ phát triển, phát huy mọi cơ hội, sáng kiến và nguồn lực, nuôi dưỡng mọi động lực phát triển xã hội, nhất là kinh tế vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc và cuộc sống của mọi người dân; nhà nước dự báo, chia sẻ và hướng dẫn để phát triển bền vững. Nhà nước theo đuổi và thúc đẩy các hoạt động chung một cách hiệu quả (không những chỉ thể hiện ở chất lượng của thể chế, chính sách được ban hành nhằm hỗ trợ tốt nhất cho thị trường phát triển năng động, sáng tạo; mà còn được thể hiện ở khả năng huy động và tập trung mọi nguồn lực cũng như duy trì, nuôi dưỡng được động lực phát triển trong dài hạn).

Ba là, về tổ chức bộ máy: để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cần phải xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, minh bạch và hiệu lực, hiệu quả thích ứng với yêu cầu thực tế; có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, tận tâm, tận lực và mẫn cán trong thực thi công vụ; có cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là nhân tài trong triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Việc xây dựng mô hình nhà nước kiến tạo phát triển bền vững của Việt Nam cần có sự tiếp nhận, chọn lọc, sáng tạo những đặc trưng ưu việt của các mô hình nhà nước kiến tạo phát triển trên thế giới, nhưng phải bảo đảm giữ vững bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt trọng tâm vào quản lý phát triển - quản trị phát triển - nhà nước phục vụ, vì mục tiêu phát triển bền vững để thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đinh Hữu Công, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hà Tĩnh

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (8), (9) Trịnh Quốc Toàn, Vũ Công Giao, “Nhà nước kiến tạo phát triển lý luận, thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam”, Nxb Lý luận Chính trị, H.2017, tr.21; tr.27-28.

(2) Chalmers Johnson, MITI and the Japanese Miracle. Stanford, CA: Stanford University Press, 1982, p18-19.

(3) Leftwich, Adrian, “Bringing politics back in: Towards a model of the developmental state”, The Journal of Development Studies 31, 1995.

(4), (11) UNDP Ethiopia, Democratization in a Developmental State: The Case of Ethiopia-Issues, Challenges, and Prospects, 2012, p8.

(5) Ngô Huy Đức, Nguyễn Thị Thanh Dung, Nhà nước kiến tạo phát triển - Khái niệm và thực tế, Tạp chí Lý luận chính trị, số 11/2016, tr.36.

(6) Ngô Huy Đức, Nguyễn Thị Thanh Dung, Nhà nước kiến tạo phát triển - Khái niệm và những yếu tố thành công, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 11/2016, tr.5-6.

(7) Lê Minh Quân, Nhà nước kiến tạo, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8/2016, tr.113.

(10) Chalmers Johnson, The political economy of the new Asian industrialism, Cornell University Press, 1985, p73-89.

“QUYẾT TÂM CHUYỂN TỪ CHÍNH PHỦ QUẢN LÝ SANG CHÍNH PHỦ PHỤC VỤ”

Theo GS. TS. Hoàng Văn Cường, để thực hiện thành công chương trình hành động của Chính phủ, Chính phủ phải quyết tâm hành động, chuyển từ Chính phủ quản lý sang Chính phủ phục vụ.

Dịch COVID-19 đang diễn biến hết sức phức tạp, nhiều tỉnh thành đang tiếp tục triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg về giãn cách xã hội. Khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang phải chịu tác động nặng nề từ dịch. Chuỗi cung ứng đe dọa bị đứt gãy... Yếu tố bất định, khó lường của dịch bệnh tiếp tục chao đảo nhiều nền kinh tế trên thế giới, không ngoại trừ Việt Nam ta. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, chúng ta đang hết sức nỗ lực để khống chế và đẩy lùi dịch COVID-19.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021 - 2026) diễn ra tuần qua, Chính phủ đã bàn những nội dung hết sức quan trọng, thảo luận về các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025; Thảo luận về tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2021; tình hình và các giải pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19; một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội những tháng còn lại năm 2021. Đây là những điều xã hội hết sức quan tâm, kỳ vọng vào Chính phủ, thực hiện thành công những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong nhiệm kỳ này. Phóng viên VOV trao đổi với GS. TS. Hoàng Văn Cường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Ủy viên Ủy ban Tài chính ngân sách của Quốc hội về vấn đề này.

“Trên dưới đồng lòng, tiền hô hậu ủng và dọc ngang thông suốt”

Phóng viên: Thưa GS. TS. Hoàng Văn Cường, ông có đánh giá và cảm nhận như thế nào về nội dung làm việc tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV?

GS. TS. Hoàng Văn Cường: Đây là phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ mới, khóa XV. Phiên họp có sự tham dự của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội.

Qua theo dõi, tôi thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của phiên họp, cũng như sự đồng tâm, đồng lòng và đồng tình của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với nhiệm vụ sắp tới của đất nước. Thời gian của phiên họp cũng ngắn gọn, nhưng nội dung của phiên họp rất đầy đủ. Các nội dung trong bài phát biểu của Tổng Bí thư, bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ, cũng như bản kế hoạch hành động của cả nhiệm kỳ Chính phủ đã cho chúng ta thấy, sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trước mắt là khống chế, ngăn chặn, đẩy lùi dịch COVID-19. Đồng thời, cũng chỉ ra phương hướng, kế hoạch, phương châm hành động để đạt được các mục tiêu, các nhiệm vụ đặt ra cho cả nhiệm kỳ trên một tinh thần, một sự đoàn kết, nhất trí của toàn Đảng, toàn dân và một sự phối hợp nhịp nhàng, ăn

khớp của cả hệ thống chính trị. Điều này được thể hiện trong lời phát biểu của Tổng Bí thư đã nhắc đến đó là: “Trên dưới đồng lòng, tiền hô hậu ủng và dọc ngang thông suốt”.

Phóng viên: Có thể thấy, bối cảnh thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ nhiệm kỳ này hết sức khó khăn, đầy thử thách khi điều hành đất nước thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Quốc hội khóa XV. Vậy, ông quan tâm đến vấn đề gì khi Chính phủ tổ chức triển khai Chương trình hành động nhiệm kỳ này?

GS. TS. Hoàng Văn Cường: Trong phương hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ có khá nhiều điểm mới và điểm nhấn. Tuy nhiên, ở đây có hai điểm rất ấn tượng. Điểm thứ nhất, Chính phủ đã chỉ rõ, phải kế thừa những bài học kinh nghiệm thành công của nhiệm kỳ trước; khai thác tối đa những lợi thế, những thành quả của nhiệm kỳ trước đã đạt được về kinh tế, quan hệ quốc tế, những kinh nghiệm trong phòng chống dịch để vượt qua những khó khăn trước mắt. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để tạo đà, tạo thế đưa đất nước bứt phá tiến lên.

Điểm thứ hai, trong phương hướng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra khâu yếu nhất chính là tổ chức thực hiện. Và chúng ta cũng thấy rằng, hiện nay, khâu yếu là trực tiếp triển khai các Quyết định, quyết sách trong các cơ quan của bộ máy nhà nước.

Quay trở lại nhiệm kỳ trước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc từng phát biểu: “Trên nóng, dưới nóng nhưng ở giữa vẫn lạnh”. Chính Phủ rất sốt ruột muốn thúc đẩy, Nhân dân, doanh nghiệp rất mong đợi nhưng bộ phận thực thi đùng đĩnh, lảng tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho nhau.

Trên thực tế, chúng ta cũng nhìn thấy vô cùng nhiều vấn đề, luôn luôn tạo ra những yếu tố, mà chúng ta coi là bức xúc của người dân, nhưng những cơ quan quản lý trực tiếp thì lại không hành động kịp thời. Đôi khi họ hay vin vào những quy định, vướng mắc, cho nên những công việc đó sẽ dừng lại chỉ vì những vướng mắc đó, chứ không hướng đến thực tiễn đang yêu cầu như thế nào.

Việc này dẫn đến những bất hợp lý, hay nghịch lý là “nguồn lực thì có, yêu cầu có nhưng triển khai thực hiện không được”. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là điển hình sự chậm trễ và kéo dài nhiều năm, cũng như kết quả của việc cải cách hành chính. Cụ thể, Chính phủ quyết tâm kêu gọi cắt giảm trên 50% thủ tục, nhưng trên thực tế, người dân, doanh nghiệp, cảm thấy vẫn không được bớt đi chi phí về mặt thời gian, vật chất cho thủ tục hành chính. Do vậy, theo tôi một khi Thủ tướng Chính phủ nhìn rõ các điểm nghẽn về mặt thủ tục hành chính, tôi cũng kỳ vọng có những biện pháp giải quyết căn bản điểm nghẽn này.

Chính phủ phải dám gạt bỏ, vượt qua các rào cản, mang lại lợi ích cho Nhân dân và đất nước

Phóng viên: Theo khẳng định của Thủ tướng Chính phủ, trong năm nay, giai đoạn này, phải tập trung ưu tiên số 1 cho chống dịch, chống dịch thành công thì mới có thể phát triển kinh tế - xã hội. Nhìn nhận cách thức Chính phủ điều hành, triển khai ứng phó với đợt dịch COVID-19 lần thứ tư này, ông có suy nghĩ gì?

GS. TS. Hoàng Văn Cường: Tôi cũng đồng tình với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra cho cả kế hoạch 5 năm nhiệm kỳ, chúng ta phải thực hiện thành công nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, ưu tiên số 1 của giai đoạn này, là phòng chống dịch.

Chúng ta cũng biết rằng, diễn biến làn sóng dịch lần này hết sức phức tạp, chính vì vậy phương thức ứng phó với dịch lần này cũng phải thay đổi. Thay đổi rõ nhất là chúng ta phải chấp nhận “sống chung với dịch” nhưng bằng cách sử dụng công cụ vaccine để tiến tới miễn dịch cộng đồng.

Chính phủ rất coi trọng và đặt ra chiến lược, đó là “Chiến lược vaccine đặc biệt”. Những hành động như “thành lập quỹ Vaccine” được đặc biệt quan tâm, để cho tất cả người dân dù không có khả năng chi trả, đều được tiêm phòng.

Cùng với đó, các hoạt động của Chính phủ như chiến lược về “ngoại giao vaccine” tăng nguồn vaccine, vận động đưa các cơ sở gia công vaccine chuyển về sản xuất trong nước; đẩy mạnh, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước. Cùng với đó, đặt ra mục tiêu rất rõ chúng ta cũng phải đạt được, đó là “miễn dịch cộng đồng”.

Bên cạnh đó, những biện pháp phòng chống dịch vẫn được thực hiện như “giãn cách xã hội” được triển khai khá phù hợp, kịp thời. Những biện pháp, như thực hiện 5K đã trở thành một hành động không phải chỉ là chỉ đạo của Chính phủ mà gần như một thói quen của cộng đồng, xã hội.

Những biện pháp về cứu trợ người dân và doanh nghiệp khó khăn như các chính sách về tài khóa như hoãn, giãn, miễn các khoản thuế, các khoản đóng góp, giãn trả nợ của ngân hàng đã giúp doanh nghiệp bớt đi khó khăn và trụ lại qua mùa dịch.

Đặc biệt, những chính sách, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động, ví như, cho doanh nghiệp vay tiền vốn với lãi suất bằng không để trả lương cho người lao động, hoặc trợ cấp trực tiếp cho người lao động không có thu nhập, người lao động tự do, hộ gia đình, kinh doanh, đều được hưởng trợ cấp này.

Tuy nhiên, đối với công tác phòng chống dịch hiện nay, chúng ta cần có một số biện pháp hữu hiệu hơn nữa, đặc biệt đối với vùng đang chịu ảnh hưởng rất nặng nề của dịch. Việc phòng chống dịch đòi hỏi chúng ta, một mặt phải đáp ứng được nhu cầu đời sống, cho người dân khi cách ly, phong tỏa nhưng đồng thời đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên vật liệu, cho cơ sở sản xuất kinh doanh không phải dừng.

Chính vì vậy, việc cách ly xã hội ở một số địa phương, nơi nào đó, không thông suốt được vận tải, lưu thông hàng hóa vừa gây khó khăn trong việc cung cấp nhu yếu phẩm, đồng thời, gây ra ách tắc lưu thông hàng hóa đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cũng như phục vụ tiêu thụ, xuất khẩu. Cho nên, theo tôi rất cần thiết phải sử dụng luồng xanh, mở rộng hơn luồng xanh này, phát triển hệ thống luồng xanh thành những đơn vị vận tải mang tính chất chuyên biệt.

Phóng viên: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh phương châm, định hướng cho Chính phủ nhiệm kỳ mới là: Quyết tâm xây dựng Chính phủ đổi mới, liêm chính,

kỷ cương, hành động, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ. Theo ông, phương châm, định hướng này cần thể hiện cụ thể như thế nào, trong việc thực hiện nhiệm vụ số 1- trước mắt - ứng phó với dịch COVID-19? Và nhiệm vụ lâu dài, xuyên suốt cả nhiệm kỳ, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội khóa XV?

GS. TS. Hoàng Văn Cường: Tôi rất tâm đắc với phương châm định hướng của Thủ tướng Chính phủ cho cả nhiệm kỳ mới, đó là quyết tâm xây dựng Chính phủ đổi mới, liêm chính, hành động, hiệu quả vì Nhân dân phục vụ. Một Chính phủ hành động, lấy mục tiêu hiệu quả là thước đo, chính là Chính phủ phải dám gạt bỏ, vượt qua các rào cản như các quy định, các thủ tục hành chính, dám hành động để quyết định những việc thực tiễn đang đòi hỏi, người dân đang cần để mang lại lợi ích cho người dân, đất nước.

Đối với nhiệm vụ phòng chống dịch lúc này, chúng ta đều biết Quốc hội đã có Nghị quyết số 30/2021/QH15 giao cho Chính phủ gần như toàn quyền quyết định. Trong đó, được quyết định các vấn đề trong luật pháp chưa quy định. Hoặc, những vấn đề gì khác với những quy định hiện hành đang có, báo cáo với Ủy ban Thường vụ Quốc hội để được phép thực hiện.

Rõ ràng tinh thần này, là tinh thần giúp cho Chính phủ đặt mục tiêu “Làm thế nào phải hành động, phải đạt được hiệu quả tốt nhất trong phòng chống dịch, chứ không bị ràng buộc bởi các yếu tố về luật pháp và quy định hành chính khác”.

Qua theo dõi tôi thấy, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo, hành động xuyên suốt nhiệm kỳ đó là “Phải bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo. Coi trọng sự phù hợp với thực tiễn, phải đáp ứng được đòi hỏi thực tiễn. Khi thấy thực tiễn chấp nhận và được nhiều người đồng tình, thì quyết định phải làm”. Đó đó, lấy quy chuẩn của thực tiễn làm căn cứ, làm cơ sở, làm kế hoạch hành động, thì đây là một cơ sở hết sức quan trọng để đổi mới phương thức hành động của nhà nước.

Đó chính là cơ sở để chúng ta thay đổi phương thức quản lý của Nhà nước. Từ chỗ chỉ căn cứ vào các quy định, quy trình để giải quyết công việc. Đó cũng là phong cách làm việc của Chính phủ quản lý, bây giờ chuyển sang phong cách, phương thức dựa vào yêu cầu thực tiễn, đáp ứng sự phù hợp thực tiễn. Cùng với đó, phải lấy tiêu chí, lấy mức độ đáp ứng, thỏa mãn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, để làm thước đo kết quả, hiệu quả hoạt động của bộ máy, cũng như thước đo cho đánh giá cán bộ. Đó cũng là phương châm hành động của Chính phủ phục vụ.

Phóng viên: Vậy, để nói một cách ngắn gọn, theo ông, những vấn đề gì Chính phủ cần tập trung để triển khai thành công Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện Nghị quyết của Đảng và Quốc hội?

GS. TS. Hoàng Văn Cường: Theo tôi, để thực hiện thành công chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đặt ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng cũng như Quốc hội đáp ứng được mong muốn, kỳ vọng của người dân, Chính phủ phải quyết tâm hành động, chuyển từ Chính phủ quản lý, lấy việc tuân thủ chấp hành đúng quy định làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ sang Chính phủ phục vụ. Có nghĩa là lấy kết

quả, hiệu quả đang làm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bộ máy cũng như tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá cán bộ.

Tôi cũng hoàn toàn đồng tình với 6 quan điểm hành động, Chính phủ đặt ra và hướng vào thực hiện 13 nhóm nhiệm vụ trọng tâm để đạt được 23 mục tiêu mà Quốc hội đề ra.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

BỘ Y TẾ: CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC DƯỢC

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 11/2021/TT-BYT ngày 19/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 trong trường hợp cấp bách, ngày 21/8/2021 Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4034/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực dược thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, Bộ Y tế công bố 05 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ tại Thông tư số 11/2021/TT-BYT ngày 19/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 trong trường hợp cấp bách. Các thủ tục hành chính mới ban hành bao gồm: Thủ tục cấp giấy đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19; Thủ tục gia hạn giấy đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 (bao gồm cả vắc xin chuyển giao công nghệ, đóng gói thứ cấp); Thủ tục thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 (bao gồm cả vắc xin chuyển giao công nghệ, đóng gói thứ cấp); Thủ tục cấp giấy đăng ký lưu hành vắc xin phòng Covid-19 chuyển giao công nghệ; Thủ tục cấp giấy đăng ký lưu hành vắc xin phòng COVID-19 đóng gói thứ cấp đối với vắc xin chưa có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hoặc có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam đã hết hiệu lực.

Việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực dược thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trên tinh thần Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV, trong đó có nhiệm vụ thúc đẩy cung cấp vắc xin để đáp ứng yêu cầu tiêm nhanh nhất, nhiều nhất có thể, sớm đạt miễn dịch cộng đồng.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: GIẢM 50% PHÍ GIAO DỊCH THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG ĐẾN NGÀY 30/6/2022

Ngày 23/8/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 13/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cụ thể, Thông tư bổ sung Điều 1a tại Thông tư số 26/2013/TT-NHNN như sau: Giảm 50% mức phí thanh toán tại Điểm 1.1, 1.2 Mục 1 “Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống

thanh toán điện tử liên ngân hàng” tại Phần III “Phí dịch vụ thanh toán trong nước” Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư này trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/6/2022”.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 13/2021/TT-NHNN được ban hành để tiếp tục có chính sách hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do dịch COVID-19 và triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/9/2021.

Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 19/2020/TT-NHNN ngày 30/12/2020 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Anh Cao, Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ QUỐC PHÒNG: QUY ĐỊNH XÂY DỰNG, KÝ KẾT THỎA THUẬN QUỐC TẾ TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Ngày 04/8/2021, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư số 105/2021/TT-BQP quy định việc xây dựng, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong Quân đội nhân dân.

Thông tư quy định, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định xây dựng, đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ; xây dựng, ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định việc xây dựng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh khu vực biên giới quyết định việc xây dựng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện khu vực biên giới; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh quyết định việc xây dựng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Đồn Biên phòng.

Thông tư cũng nêu rõ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong Quân đội nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Thỏa thuận quốc tế và các quy định sau:

1. Việc xây dựng, ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân phải trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể ký kết; không được ràng buộc về pháp lý, trách nhiệm thực hiện của Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị, tổ chức khác không ký kết thỏa thuận quốc tế đó.

2. Chủ thể ký kết thỏa thuận quốc tế bên nước ngoài phải có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với nội dung của thỏa thuận quốc tế.

3. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện khu vực biên giới, Đoàn Biên phòng và tương đương chỉ ký kết thỏa thuận quốc tế với bên nước ngoài là đơn vị cấp tương đương để trao đổi thông tin, giao lưu, kết nghĩa, phối hợp quản lý biên giới phù hợp với thỏa thuận quốc tế mà Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị cấp trên đã ký kết.

Ngoài ra, Thông tư quy định, cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lập đề nghị nhu cầu ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân dân Nhà nước, Chính phủ, Bộ Quốc phòng và cơ quan, đơn vị mình; gửi về Cục Đối ngoại Bộ Quốc phòng trước ngày 15/10 hằng năm.

Việc xây dựng, đàm phán, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế trong Quân đội nhân dân phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG AN: TIÊU CHUẨN CÁN BỘ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ, NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Ngày 06/8/2021, Bộ Công an ban hành Thông tư số 82/2021/TT-BCA quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thông tư quy định cụ thể tiêu chuẩn của cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Cán bộ trực tiếp thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm các tiêu chuẩn: Có trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; có kết quả kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đạt yêu cầu; có thời gian thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy, cứu hộ trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 5 năm đối với cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và tối thiểu 3 năm đối với cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định rõ nhiệm vụ của cán bộ thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là nghiên cứu, tham mưu với lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp quản lý về xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy liên quan đến công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; nắm tình hình, thu thập thông tin phục vụ công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo lĩnh vực, loại hình dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra để nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; đề xuất áp dụng tiêu chuẩn

quốc tế, tiêu chuẩn nước ngoài về phòng cháy và chữa cháy trong thiết kế, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; đề xuất ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ, hợp tác quốc tế trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Đồng thời, thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy khi được phân công. Nắm tình hình, phối hợp, hỗ trợ trong công tác kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy, công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điều tra nguyên nhân vụ cháy đối với các dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới được phân công thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công.

Đối với tập huấn nghiệp vụ công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, Thông tư quy định cụ thể đối tượng tập huấn là lãnh đạo phòng trực tiếp phụ trách công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; chỉ huy đội, cán bộ trực tiếp phụ trách, thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC; lãnh đạo phòng, chỉ huy đội, cán bộ được dự kiến phân công trực tiếp phụ trách, thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: BAN HÀNH CHÍNH SÁCH MỚI

*** Công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp**

Theo đó, Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm 363 thủ tục hành chính.

Cụ thể, thủ tục hành chính cấp Trung ương có 226 thủ tục hành chính; cấp tỉnh có 106 thủ tục hành chính; cấp huyện có 16 thủ tục hành chính; cấp xã có 11 và cơ quan khác có 4 thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 242 thủ tục hành chính. Trong số đó, thủ tục hành chính giải quyết tại bộ phận một cửa 236 thủ tục hành chính; thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 41 thủ tục hành chính; dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của Bộ 25 thủ tục hành chính; dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia 29 thủ tục hành chính.

Những thủ tục hành chính được thực hiện trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia như: Kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu; cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu, kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu; cấp Giấy chứng nhận kiểm

dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu; đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu...

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, thời gian tới, Bộ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ. Đồng thời, thực hiện công bố, công khai kịp thời thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; cập nhật đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Bộ đang xây dựng Chương trình cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021 - 2030.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ. Bộ Phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia, một cửa ASEAN đảm bảo hiệu quả theo chỉ đạo của Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa Quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899).

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Bộ đã tiếp nhận và xử lý 55.000 hồ sơ trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Đồng thời, thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

*** Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư sản xuất giống**

Ngày 19/8/2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Thông tư, Ngân sách Nhà nước đầu tư cho các hoạt động sau: 1. Nhập nội, mua bản quyền giống mới: Đầu tư cho đơn vị nhập nội, mua bản quyền dòng/giống mới đối với cây nông, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản ngắn ngày (hoặc hằng năm) mà trong nước chưa có hoặc còn thiếu. 2. Bình tuyển cây đầu dòng, cây trội: Đầu tư cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, cây trội. Cây đầu dòng, cây trội sau khi được cấp có thẩm quyền công nhận phải được bàn giao cho các chủ sở hữu quản lý, khai thác phục vụ nhân giống. 3. Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống: Đầu tư cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân chăm sóc rừng giống trồng, vườn giống, vườn cây đầu dòng hoặc tương đương (tùy từng loại cây trồng có cách gọi khác nhau); đối với cây nông nghiệp hằng năm, gồm cả chi phí trồng mới. 4. Nhập nội, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống: Đầu tư cho đơn vị nhập nội công nghệ sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản theo giá trị chuyển nhượng bản quyền; đầu tư cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp và giống thủy sản. 5. Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống: Đầu tư bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước và nước ngoài cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống; người lao động trực tiếp tham gia thực hiện các nội dung của dự án giống. 6. Quản lý chất lượng giống: Đầu tư cho các đơn vị xây dựng cơ sở dữ liệu về giống; ứng dụng công nghệ thông tin

quản lý giống; kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng giống; thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật về giống; đào tạo, tập huấn ngắn hạn về quản lý giống; tuyên truyền sử dụng giống mới, giống đúng tiêu chuẩn chất lượng.

Về hỗ trợ đầu tư sản xuất giống các cấp, ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất giống các cấp theo từng ngành cụ thể:

Trồng trọt: Hỗ trợ chi phí sản xuất giống tác giả, giống siêu nguyên chủng, giống đầu dòng hoặc tương đương (tùy từng loại cây trồng có cách gọi khác nhau), giống sạch bệnh, dòng/giống bố mẹ để sản xuất hạt lai F1, sản xuất hạt lai F1.

Lâm nghiệp: Hỗ trợ chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô; chi phí nhân công thu hái hạt giống từ cây trội, rừng giống trồng, vườn giống để sản xuất cây giống.

Chăn nuôi: Hỗ trợ chi phí công kỹ thuật; chi phí thức ăn tinh nuôi đàn giống cấp bố mẹ, đàn nhân giống; chi phí mua tinh, vật tư phối giống và thụ tinh nhân tạo cho gia súc.

Thủy sản: Hỗ trợ chi phí sản xuất giống bố mẹ; sản xuất giống thủy sản sạch bệnh.

Ngoài ra, ngân sách Nhà nước cũng hỗ trợ đầu tư để thực hiện một số nội dung khác như: Hỗ trợ chi phí công kỹ thuật, chi phí thức ăn tinh cho vật nuôi để hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống; hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài trong trường hợp công nghệ phức tạp đòi hỏi trình độ cao mà chuyên gia trong nước chưa thể thực hiện được; hỗ trợ chi phí quản lý dự án cho chủ đầu tư; hỗ trợ chi phí hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

Thông tư nêu rõ, các đơn vị, tổ chức, cá nhân được ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư thông qua dự án hoặc dự toán do cơ quan quyết định đầu tư hoặc cơ quan được phân công, phân cấp phê duyệt.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2021.

Nguồn: bnews.vn/baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định chỉ định ông Nguyễn Tâm Hùng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định chỉ định ông Mai Văn Linh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Quốc Dũng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19

Theo Quyết định, đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có 4 Phó Trưởng ban gồm: Đồng chí Lê Minh Khái, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Vũ Đức Đam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Lê Văn Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Đồng chí Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương; đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Nguyễn Thanh Long, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế; đồng chí Nguyễn Phú Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội; đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Lê Thành Long, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bộ Y tế là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

* Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 83/QĐ-HĐTV về việc thay đổi đại diện Bộ Tài chính tham gia Hội đồng này và các Tổ công tác thuộc Ban Cải thiện môi trường kinh doanh của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Cụ thể, ông Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính làm thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Tổ trưởng Tổ công tác cải cách quy định về xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành và nộp thuế thuộc Ban Cải thiện môi trường kinh doanh thay ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài chính, đã nghỉ hưu theo chế độ.

Ông Vũ Chí Hùng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế làm thành viên Tổ công tác cải cách quy định về xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành và nộp thuế, Ban Cải thiện môi trường kinh doanh, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính thay ông Cao Anh Tuấn, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế.

Ông Đinh Mai Long, Phó Chánh văn phòng Bộ Tài chính làm thành viên Tổ công tác cải cách quy định về xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành và nộp thuế và Tổ công tác cải cách quy định về đăng ký đất đai, Ban Cải thiện môi trường kinh doanh, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính thay ông Trần Thanh Hà, Phó Chánh văn phòng Bộ Tài chính, chuyển công tác khác.

*** Ban Tổ chức Trung ương:**

Ông Vũ Huy Bằng, Phó Vụ trưởng Vụ Địa phương I được bổ trí làm Thư ký đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

PGS. TS. Tăng Chí Thượng, Phó giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/9/2021.

TS. BS. Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Giám đốc Bệnh viện Bệnh nhiệt đới được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/9/2021.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Trịnh Thị Minh Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn